

Số: 23/2009/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2009

THÔNG TƯ

Quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 7 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây gọi chung là kiểm tra) đối với các loại xe máy chuyên dùng khi nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và khai thác sử dụng trong giao thông vận tải.

2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và khai thác sử dụng xe máy chuyên dùng trong phạm vi cả nước.

3. Thông tư này không áp dụng đối với xe máy chuyên dùng của quân đội, công an sử dụng vào mục đích quốc phòng và an ninh.

Điều 2. Căn cứ kiểm tra

Căn cứ kiểm tra bao gồm:

1. Các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.

2. Hồ sơ thiết kế hoặc hồ sơ kỹ thuật.

Điều 3. Các loại xe máy chuyên dùng phải kiểm tra

1. Đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu, sản xuất lắp ráp trong nước, căn cứ theo Danh mục sản phẩm hàng hoá phải kiểm tra về chất lượng ban hành kèm theo Quyết định số 50/2006/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với xe máy chuyên dùng đang khai thác sử dụng, căn cứ theo Danh mục xe máy chuyên dùng phải kiểm định được quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư này.

Chương II KIỂM TRA XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Mục 1

KIỂM TRA XE MÁY CHUYÊN DÙNG KHI NHẬP KHẨU

Điều 4. Hồ sơ kiểm tra

Hồ sơ kiểm tra đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu được lập thành 01 bộ bao gồm các tài liệu sau:

1. Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo mẫu tại Phụ lục 2 của Thông tư này có ghi rõ số khung, số động cơ và năm sản xuất của từng xe máy chuyên dùng;

2. Bản sao Tờ khai hàng hoá nhập khẩu;

3. Bản sao Hoá đơn mua bán (Invoice) hoặc chứng từ tương đương;

4. Tài liệu giới thiệu tính năng kỹ thuật cơ bản của từng loại xe máy chuyên dùng nhập khẩu (bản chính hoặc bản sao) hoặc Bản đăng ký thông số kỹ thuật xe máy chuyên dùng nhập khẩu do tổ chức, cá nhân nhập khẩu lập;

5. Bản chính giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) của nhà sản xuất cấp đối với xe máy chuyên dùng chưa qua sử dụng nhập khẩu (nếu có);

6. Miễn tài liệu quy định tại khoản 4 của Điều này đối với những kiểu loại xe máy chuyên dùng đã được xác nhận kết quả kiểm tra đạt yêu cầu.

Điều 5. Phương thức, nội dung và địa điểm kiểm tra

1. Đối với xe máy chuyên dùng chưa qua sử dụng, có hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này được kiểm tra xác nhận các thông số về hình dáng, kích thước, kết cấu chung, số khung, số động cơ.

2. Đối với xe máy chuyên dùng đã qua sử dụng có hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này hoặc xe máy chuyên dùng chưa qua sử dụng không có C/Q được kiểm tra từng chiếc theo quy định tại các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng.

3. Đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu có số khung hoặc số động cơ bị đục sửa do lỗi kỹ thuật của nhà sản xuất thì phải được nhà sản xuất xác nhận. Trường hợp có nghi vấn về số khung hoặc số động cơ của xe thì cơ quan kiểm tra chất lượng có thể trưng cầu giám định của cơ quan giám định chuyên ngành.

4. Địa điểm kiểm tra xe máy chuyên dùng tại nơi tổ chức, cá nhân nhập khẩu xe máy chuyên dùng yêu cầu.

Điều 6. Xác nhận kết quả kiểm tra

1. Đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu chưa qua sử dụng đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư này thì được cấp Thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu (sau đây gọi chung là Thông báo miễn kiểm tra) theo mẫu tại Phụ lục 3 của Thông tư này.

2. Đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 5 của Thông tư này thì được cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận xe nhập khẩu) theo mẫu tại Phụ lục 4 của Thông tư này.

3. Đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu qua kiểm tra không đạt yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 5 của Thông tư này thì được cấp Thông báo không đạt chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu (sau đây gọi chung là Thông báo không đạt chất lượng) theo mẫu tại Phụ lục 5 của Thông tư này.

Mục 2

THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ VÀ KIỂM TRA XE MÁY CHUYÊN DÙNG TRONG SẢN XUẤT, LẮP RÁP, CẢI TẠO

Điều 7. Hồ sơ thiết kế

Hồ sơ thiết kế được lập thành 03 bộ gửi cơ quan đăng kiểm để thẩm định.

1. Đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp, hồ sơ thiết kế gồm có:

a) Bản vẽ kỹ thuật:

- Bản vẽ tổng thể của xe máy chuyên dùng;

- Bản vẽ và thông số kỹ thuật của tổng thành, hệ thống được sản xuất trong nước;

- Tài liệu kỹ thuật của tổng thành, hệ thống nhập khẩu.

b) Bản thuyết minh, tính toán:

- Thuyết minh đặc tính kỹ thuật cơ bản của xe máy chuyên dùng;

- Tính toán thiết kế xe máy chuyên dùng.

2. Đối với xe máy chuyên dùng cải tạo, hồ sơ thiết kế gồm có:

a) Bản vẽ tổng thể của xe máy chuyên dùng trước và sau cải tạo;

b) Bản vẽ, tài liệu kỹ thuật của tổng thành, hệ thống được sử dụng để cải tạo;

c) Bản thuyết minh, tính toán liên quan đến nội dung cải tạo.

Điều 8. Thẩm định thiết kế

1. Việc thẩm định hồ sơ thiết kế (sau đây gọi chung là thẩm định) được thực hiện đối với các xe máy chuyên dùng trước khi sản xuất, lắp ráp lần đầu hoặc cải tạo.

2. Thẩm định là việc xem xét, đối chiếu sự phù hợp của hồ sơ thiết kế xe máy chuyên dùng với các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành. Việc thẩm định được thực hiện trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải kéo dài thời gian thẩm định do yêu cầu bổ sung, sửa đổi hồ sơ thiết kế thì cơ quan đăng kiểm thông báo bằng văn bản cho cơ sở thiết kế.

3. Sau khi thẩm định, hồ sơ thiết kế được chuyển 02 bộ tới cơ sở sản xuất hoặc cơ sở thiết kế và 01 bộ lưu trữ tại cơ quan đăng kiểm.

Điều 9. Kiểm tra xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp

1. Hồ sơ sử dụng trong quá trình kiểm tra bao gồm:

a) Hồ sơ thiết kế xe máy chuyên dùng đã được cơ quan đăng kiểm thẩm định;

b) Hồ sơ kiểm tra và nghiệm thu sản phẩm của cơ sở sản xuất.

2. Nội dung kiểm tra bao gồm: Xem xét, đánh giá chất lượng xe máy chuyên dùng theo quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành và hồ sơ thiết kế đã được thẩm định.

3. Phương thức kiểm tra: Kiểm tra từng chiếc.

Điều 10. Kiểm tra xe máy chuyên dùng cải tạo

1. Hồ sơ sử dụng trong quá trình kiểm tra bao gồm:

a) Hồ sơ thiết kế cải tạo xe máy chuyên dùng đã được cơ quan đăng kiểm thẩm định;

b) Hồ sơ kiểm tra và nghiệm thu xe máy chuyên dùng của cơ sở sản xuất.

2. Nội dung kiểm tra bao gồm: Xem xét, đánh giá chất lượng xe máy chuyên dùng cải tạo theo quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành và hồ sơ thiết kế cải tạo đã được thẩm định.

3. Phương thức kiểm tra: Kiểm tra từng chiếc.

Điều 11. Xác nhận kết quả thẩm định thiết kế, kết quả kiểm tra

1. Đối với hồ sơ thiết kế đạt yêu cầu thẩm định quy định tại Điều 8 của Thông tư này thì được cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe máy chuyên dùng theo mẫu tại Phụ lục 6 của Thông tư này.

2. Đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp, cải tạo đạt yêu cầu kiểm tra quy định tại Điều 9, Điều 10 của Thông tư này thì được cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp, cải tạo (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận xe sản xuất, lắp ráp, cải tạo) theo mẫu tại Phụ lục 7 của Thông tư này.

Mục 3**KIỂM TRA XE MÁY CHUYÊN DÙNG ĐỂ KHAI THÁC SỬ DỤNG****Điều 12. Hồ sơ kiểm tra**

1. Hồ sơ kiểm tra lần đầu bao gồm:

a) Giấy đề nghị cấp Sổ kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng (sau đây gọi chung là Sổ kiểm định) do chủ sở hữu xe máy chuyên dùng lập.

b) Một trong các tài liệu sau đây:

- Bản sao tài liệu kỹ thuật có giới thiệu bản vẽ tổng thể và tính năng kỹ thuật cơ bản của xe máy chuyên dùng; Bản đăng ký thông số kỹ thuật xe máy chuyên dùng do tổ chức, cá nhân lập; Thông báo miễn kiểm tra; Giấy chứng nhận xe nhập khẩu; Giấy chứng nhận xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp, cải tạo.

2. Hồ sơ kiểm tra định kỳ bao gồm:

a) Giấy đề nghị kiểm tra đối với xe máy chuyên dùng yêu cầu kiểm tra ngoài địa điểm của đơn vị đăng kiểm;

- b) Sổ kiểm định (để xuất trình);
- c) Giấy đăng ký xe máy chuyên dùng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (để xuất trình).

Điều 13. Nội dung và địa điểm kiểm tra

1. Xe máy chuyên dùng được kiểm tra theo quy định tại các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng.
2. Địa điểm kiểm tra xe máy chuyên dùng tại nơi chủ sở hữu xe máy chuyên dùng yêu cầu và phải phù hợp với điều kiện kiểm tra quy định tại quy chuẩn kỹ thuật liên quan.

Điều 14. Xác nhận kết quả kiểm tra

1. Xe máy chuyên dùng kiểm tra lần đầu đạt yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 13 của Thông tư này thì được cấp Sổ kiểm định theo mẫu tại Phụ lục 8, Giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận kiểm định) theo mẫu tại Phụ lục 9 và Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây gọi chung là Tem kiểm định) theo mẫu tại phụ lục 10 của Thông tư này.
2. Xe máy chuyên dùng kiểm tra định kỳ đạt yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 13 của Thông tư này được cấp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định.

Điều 15. Chu kỳ kiểm định

1. Đối với xe máy chuyên dùng chưa qua sử dụng, chu kỳ kiểm định lần đầu là 24 tháng.
2. Đối với xe máy chuyên dùng đã qua sử dụng, chu kỳ kiểm định là 12 tháng.

Mục 4

THỜI HẠN XÁC NHẬN KẾT QUẢ KIỂM TRA, LƯU TRỮ HỒ SƠ

Điều 16. Thời hạn xác nhận kết quả kiểm tra

1. Thời hạn cấp Thông báo miễn kiểm tra, Giấy chứng nhận xe nhập khẩu, Thông báo không đạt chất lượng, Giấy chứng nhận xe sản xuất, lắp ráp, cải tạo là 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra.
2. Thời hạn cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế, Sổ kiểm định, Giấy chứng nhận thẩm kiểm định là 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra.

3. Tem kiểm định được dán trên xe máy chuyên dùng sau khi kiểm tra đạt yêu cầu kỹ thuật.

Điều 17. Lưu trữ hồ sơ

1. Hồ sơ kiểm tra quy định tại Điều 4, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10 của Thông tư này và các loại biên bản kiểm tra, tài liệu được thiết lập trong quá trình kiểm tra được lưu trữ tại cơ quan đăng kiểm trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày cấp xác nhận kết quả kiểm tra.

2. Hồ sơ thiết kế quy định tại Điều 7 của Thông tư này sau khi thẩm định được lưu trữ tại cơ quan đăng kiểm trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày dùng sản xuất xe máy chuyên dùng.

3. Hồ sơ kiểm tra quy định tại Điều 12 của Thông tư này được lưu trữ trong suốt quá trình hoạt động của xe máy chuyên dùng.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 18. Cục Đăng kiểm Việt Nam

1. Thống nhất quản lý, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra xe máy chuyên dùng trong phạm vi cả nước.

2. Xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến công tác đăng kiểm xe máy chuyên dùng theo thẩm quyền.

3. Tổ chức đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm đăng kiểm viên xe máy chuyên dùng.

4. Thống nhất in, quản lý, phát hành các biểu mẫu kiểm tra xe máy chuyên dùng được quy định tại Thông tư này.

5. Tổ chức chỉ đạo và quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ các đơn vị đăng kiểm thực hiện kiểm tra định kỳ xe máy chuyên dùng đang khai thác, sử dụng tham gia giao thông.

6. Định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Giao thông vận tải kết quả thực hiện công tác kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng.

Điều 19. Sở Giao thông vận tải

Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra định kỳ xe máy chuyên dùng để khai thác sử dụng tham gia giao thông tại các đơn vị đăng kiểm trực thuộc.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN SẢN XUẤT, LẮP RÁP, CẢI TẠO, NHẬP KHẨU VÀ KHAI THÁC SỬ DỤNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Điều 20. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, lắp ráp, cải tạo, nhập khẩu xe máy chuyên dùng

1. Tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành khi nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, sửa chữa, cải tạo xe máy chuyên dùng.

2. Xây dựng quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm và đầu tư thiết bị kiểm tra phù hợp với sản xuất; thiết bị kiểm tra phải được kiểm chuẩn định kỳ; tổ chức kiểm tra chất lượng cho từng sản phẩm và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm xuất xưởng.

3. Chịu trách nhiệm về nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng xe máy chuyên dùng nhập khẩu.

Điều 21. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng xe máy chuyên dùng

Chịu trách nhiệm sửa chữa, bảo dưỡng để bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe máy chuyên dùng giữa hai kỳ kiểm tra của đơn vị đăng kiểm.

Điều 22. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, lắp ráp, cải tạo, nhập khẩu, khai thác sử dụng xe máy chuyên dùng

Bảo quản, giữ gìn, không được sửa chữa, tẩy xóa giấy tờ xác nhận kết quả kiểm tra đã được cấp và xuất trình khi có yêu cầu của người thi hành công vụ có thẩm quyền.

Chương V

HIỆU LỰC THI HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành. Bãi bỏ Mục 3 tại Quy định về việc cấp đăng ký, biển số, kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ ban hành kèm theo Quyết định số 4381/2001/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Các loại giấy tờ xác nhận kết quả kiểm tra cấp cho xe máy chuyên dùng trước thời hạn hiệu lực của Thông tư này vẫn còn giá trị sử dụng theo thời hạn quy định tại các giấy tờ đó.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 24;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ GTVT;
- Lưu VT, KHCN.

BỘ TRƯỞNG**Hồ Nghĩa Dũng**

Phụ lục 1

DANH MỤC XE MÁY CHUYÊN DỤNG PHẢI KIỂM ĐỊNH

1. Xe máy thi công

1.1. Máy làm đất:

- a) Máy ủi;
- b) Máy xúc, kể cả máy xúc ủi;
- c) Máy đào, kể cả máy xúc đào;
- d) Máy cạp;
- đ) Máy san;
- e) Máy đào rãnh;
- g) Máy đặt ống.

1.2. Máy thi công nền móng:

- a) Máy đóng cọc;
- b) Máy khoan;
- c) Xe lu.

1.3. Xe, máy sản xuất bê tông và vật liệu cho bê tông:

- a) Máy nghiền đá;
- b) Máy sàng đá;
- c) Máy nghiền sàng đá;
- d) Máy bơm bê tông.

1.4. Xe, máy và thiết bị nâng:

- a) Cần trục bánh lốp (trừ cần trục ô tô);
- b) Cần trục bánh xích;
- c) Xe nâng.

1.5. Máy thi công mặt đường:

- a) Máy rải vật liệu;
- b) Máy thi công mặt đường;
- c) Máy tưới nhựa đường;
- d) Máy vệ sinh mặt đường;
- đ) Máy duy tu, sửa chữa chữa đường bộ.

1.6. Các loại máy thi công tự hành khác.

2. Xe máy chuyên dùng nông nghiệp, lâm nghiệp

2.1. Máy kéo chuyên dùng bánh lốp.

2.2. Máy kéo chuyên dùng bánh xích.

Phụ lục 2

BẢN KÊ CHI TIẾT XE MÁY CHUYÊN DÙNG NHẬP KHẨU
(Kèm theo Giấy đăng ký kiểm tra số :)

Số TT	Tên xe máy chuyên dùng	Nhãn hiệu/ số loại	Năm sản xuất	Số động cơ	Số khung	Tình trạng phương tiện	
						Chưa qua sử dụng	Đã qua sử dụng
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							
11							
12							

Chúng tôi cam kết chất lượng và an toàn kỹ thuật của các xe máy chuyên dùng nói trên tuân thủ theo các tiêu chuẩn và quy định hiện hành.

, ngày tháng năm

Đại diện Tổ chức / Cá nhân nhập khẩu

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT
VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG NHẬP KHẨU**

*(Declaration form for quality, technical safety and environmental protection
inspection of imported transport construction machinery)*

(Sử dụng để xuất trình tại cơ quan hải quan - For submit to Customs office only)

Kính gửi (To): Cục Đăng kiểm Việt Nam

Tổ chức/Cá nhân nhập khẩu (Importer):

Địa chỉ (Address):

Điện thoại (Telephone):

Fax:

Đăng ký kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu được ghi trong bản kê chi tiết kèm theo *(Request for quality, technical safety and environmental protection inspection of imported transport construction machinery listed on attached annex).*

Hồ sơ kèm theo (Attached document):

- + Hoá đơn mua bán số *(Commerce invoice):*
- + Tài liệu kỹ thuật *(Technical document):*
- + Giấy chứng nhận chất lượng số *(C/Q):*
- + Các giấy tờ khác *(Other related documents), nếu có:*

Địa điểm kiểm tra dự kiến (Anticipated inspection site):

, ngày (date) tháng năm

Xác nhận của Cơ quan kiểm tra

Vào sổ đăng ký số:

(Registered N^o)

, ngày (date) tháng năm

Đại diện Cơ quan kiểm tra

(Inspection Body)

Đại diện Tổ chức/Cá nhân nhập khẩu

(Importer)

Phụ lục 3

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số(N^o):

**THÔNG BÁO MIỄN KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT
VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG NHẬP KHẨU**

(Notice of exemption from inspection of quality, technical safety and environmental protection for imported transport construction machinery-TCM)

Liên 1 (Copy 1) : Lưu (File)

Tình trạng phương tiện (Vehicle 's status) :

Tên xe máy chuyên dùng (Name of the TCM):

Nhãn hiệu (Mark):

Hãng, nước sản xuất (Manufacturer, Country of origin):

Số động cơ (Engine N^o):

Tổ chức/cá nhân nhập khẩu (Importer):

Địa chỉ (Address):

Số tờ khai hàng nhập khẩu (Customs declaration N^o):

Số đăng ký kiểm tra (Inspection registered N^o):

Năm sản xuất (Manufacture year):

Số khung (Chassis N^o):

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN
(The main technical specifications)

Xe máy chuyên dùng được miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo các quy định hiện hành.

The transport construction machinery is exempted from inspection in compliance with the requirements of present regulations.

Giấy chứng nhận này có giá trị đến ngày tháng năm

This certificate is valid until

(Date) Hà Nội, ngày tháng năm

Cơ quan kiểm tra

(Inspection body)

Lưu ý: - Thông báo này sẽ không còn giá trị nếu chất lượng của XMCD đã kiểm tra bị ảnh hưởng do vận chuyển, bảo quản, bốc xếp...
(The Notice will be expired if quality of the inspected TCM is influenced by transportation, storing, handling, etc...)

Phụ lục 4

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÍỂM VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số(N^o):

**CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT
VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG NHẬP KHẨU**
*(Certificate of quality, technical safety and environmental protection for imported transport
construction machinery - TCM)*

Liên 1 (Copy 1) : Lưu (File)

Tình trạng phương tiện (Vehicle's status) :

Tên xe máy chuyên dùng (Name of the TCM):

Nhãn hiệu (Mark):

Hãng, nước sản xuất (Manufacturer, Country of origin):

Số động cơ (Engine N^o):

Tổ chức/cá nhân nhập khẩu (Importer):

Địa chỉ (Address):

Số tờ khai hàng nhập khẩu (Customs declaration N^o):

Ngày kiểm tra (Date of inspection):

Số đăng ký kiểm tra (Inspection registered N^o):

Số biên bản kiểm tra (Inspection record N^o):

Năm sản xuất (Manufacture year):

Số khung (Chassis N^o):

Nơi kiểm tra (Place of inspection):

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN
(The main technical specifications)

Xe máy chuyên dùng đã được kiểm tra và đạt chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo các quy định hiện hành.

The transport construction machinery has been inspected in compliance with quality, technical safety and environmental protection requirements of present regulations.

Giấy chứng nhận này có giá trị đến ngày tháng năm

This certificate is valid until

(Date) Hà Nội, ngày tháng năm

Cơ quan kiểm tra
(Inspection body)

Lưu ý: - Giấy chứng nhận sẽ không còn giá trị nếu chất lượng của XMCD đã kiểm tra bị ảnh hưởng do vận chuyển, bảo quản, bốc xếp...
(The certificate will be expired if quality of the inspected TCM has been influenced by transportation, storing, handling, etc...)

Phụ lục 5

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÍỂM VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số(N^o):

**THÔNG BÁO KHÔNG ĐẠT CHẤT LƯỢNG AN TOÀN
VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG NHẬP KHẨU**
*(Notice of non- conformity of quality, technical safety and environmental for Transport
Construction Machinery -TCM)*

Tên xe máy chuyên dùng (*Name of the TCM*):

Nhãn hiệu (*Mark*):

Hãng, nước sản xuất (*Manufacturer, Country of origin*):

Số động cơ (*Engine N^o*):

Tổ chức/cá nhân nhập khẩu (*Importer*):

Địa chỉ (*Address*):

Số tờ khai hàng nhập khẩu (*Customs declaration N^o*):

Ngày kiểm tra (*Date of inspection*):

Số đăng ký kiểm tra (*Inspection registered N^o*):

Số biên bản kiểm tra (*Inspection record N^o*):

Năm sản xuất (*Manufacture year*):

Số khung (*Chassis N^o*):

Nơi kiểm tra (*Place of inspection*):

Xe máy chuyên dùng đã được kiểm tra và không đạt chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo các quy định hiện hành.

The Transport Construction Machinery has been inspected and not satisfied with the quality, technical safety and environmental protection requirements of the present regulations.

Lý do không đạt (*Reasons of non-conformity*):

(Date) Hà nội, ngày tháng năm
Cơ quan kiểm tra
(Inspection body)

Nơi nhận:

- Công ty
- Cục Hải quan (để phối hợp);
- Lưu VAQ

Phụ lục 6

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÍỂM VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số(N^o):

GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ

Căn cứ vào hồ sơ thiết kế số:

Ngày:

Căn cứ vào kết quả thẩm định tại biên bản thẩm định số:

Ngày:

CỤC ĐĂNG KÍỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN

(vị trí ghi tên thiết kế)

Ký hiệu thiết kế :

Cơ sở thiết kế:

Địa chỉ :

Cơ sở SXLR:

Địa chỉ :

ĐÃ ĐƯỢC CỤC ĐĂNG KÍỂM VIỆT NAM THẨM ĐỊNH

Nội dung chính của bản thiết kế:

Hà Nội, Ngày tháng năm
CỤC ĐĂNG KÍỂM VIỆT NAM

Phụ lục 7

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÝ KIỂM VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số(N^o):

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
XE MÁY CHUYÊN DÙNG SẢN XUẤT, LẮP RÁP, CẢI TẠO**

Cục Đăng kiểm Việt Nam chứng nhận:

(vị trí ghi tên xe máy chuyên dùng)

Cơ sở chế tạo:

Nhãn hiệu:

Số khung :

Ngày kiểm tra :

Số đăng ký kiểm tra :

Số biên bản kiểm tra :

Năm sản xuất :

Số động cơ :

Nơi kiểm tra:

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CƠ BẢN

Xe máy chuyên dùng đã được kiểm tra và đạt chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo các quy định hiện hành.


Giấy chứng nhận này có giá trị đến ngày tháng năm

(Date) Hà Nội, ngày tháng năm

Cơ quan kiểm tra


(Inspection body)

TRANG BÌA

	<p>BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI <u>CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM</u></p>  <p>SỞ KIỂM TRA AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG</p>
--	---

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG (Về việc sử dụng và cấp sổ kiểm tra)

<p style="text-align: center;">Quy định chung</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sổ kiểm tra an toàn kỹ thuật xe, máy chuyên dùng (XMCD) do Cục Đăng kiểm Việt Nam phát hành và quản lý. 2. Sổ này là lý lịch kỹ thuật của XMCD bao gồm cả kết quả và Giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật của các lần kiểm tra. 3. Sổ được cấp 01 lần cho 01 XMCD, Chủ sở hữu phải có trách nhiệm mang theo XMCD và bảo quản, giữ gìn cẩn thận. 4. Sổ mất giá trị hiệu lực nếu bị tẩy xóa, thay đổi nội dung ghi trong sổ mà không được Đơn vị kiểm tra xác nhận: 5. Việc đổi hoặc cấp lại Sổ kiểm tra: <ul style="list-style-type: none"> Sổ kiểm tra được đổi hoặc cấp lại trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> + Đổi do sổ hỏng hoặc hết trang ghi. + Cấp lại sổ do mất sổ <p>Hồ sơ xin đổi Sổ kiểm tra gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sổ cũ - Đơn xin đổi lại sổ của chủ XMCD. <p>Hồ sơ xin cấp lại Sổ kiểm tra gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin cấp lại sổ của chủ XMCD. - Xác nhận của cơ quan Công an tại nơi mất sổ. - Các giấy tờ khác có liên quan như khi kiểm tra an toàn kỹ thuật. 	<ol style="list-style-type: none"> 6. Khi thay đổi hoặc cải tạo XMCD: Chủ sở hữu XMCD phải báo đơn vị kiểm tra, trình các giấy tờ liên quan theo quy Quy định hiện hành để Đơn vị kiểm tra xác nhận những thay đổi hoặc cải tạo. 7. Khi thay đổi chủ sở hữu: Chủ cũ của XMCD phải có trách nhiệm bàn giao Sổ kiểm tra cho chủ mới của XMCD này. 8. Giữa hai kỳ kiểm tra, chủ sở hữu XMCD và người điều khiển XMCD phải giữ cho XMCD luôn đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật. 9. Chủ sở hữu và người điều khiển XMCD phải chịu trách nhiệm về tai nạn xảy ra do xe không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật. 10. Khi xe, máy chuyên dùng bị tai nạn thì Giấy chứng nhận An toàn kỹ thuật và Tem kiểm định đương nhiên mất hiệu lực. <p style="text-align: center;">CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM</p>
--	--

<p>BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI <u>CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM</u></p>  <p>SỞ KIỂM TRA AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG</p>	<p>№ : CD 0000001</p> <p>1-Biên đăng ký :</p> <p>2-Biên đăng ký :</p> <p>3-Biên đăng ký :</p> <p>4-Biên đăng ký :</p> <p>Số số cũ :</p>
---	---

Trang 2, 3
XMCD và chủ sở hữu XMCD

<p>I. 1. XMCD VÀ CHỦ SỞ HỮU XMCD</p> <p>Biển đăng ký:..... Nơi đăng ký:</p> <p>Ngày đăng ký:.....</p> <p>Chủ xe, máy chuyên dùng:</p> <p>Địa chỉ:</p> <p>Ngàythángnăm</p> <p>ĐƠN VỊ KIỂM TRA</p>	<p>3. XMCD VÀ CHỦ SỞ HỮU XMCD</p> <p>Biển đăng ký:..... Nơi đăng ký:</p> <p>Ngày đăng ký:.....</p> <p>Chủ xe, máy chuyên dùng:</p> <p>Địa chỉ:</p> <p>Ngàythángnăm</p> <p>ĐƠN VỊ KIỂM TRA</p>
<p>2. XMCD VÀ CHỦ SỞ HỮU XMCD</p> <p>Biển đăng ký:..... Nơi đăng ký:</p> <p>Ngày đăng ký:.....</p> <p>Chủ xe, máy chuyên dùng:</p> <p>Địa chỉ:</p> <p>Ngàythángnăm</p> <p>ĐƠN VỊ KIỂM TRA</p>	<p>4. XMCD VÀ CHỦ SỞ HỮU XMCD</p> <p>Biển đăng ký:..... Nơi đăng ký:</p> <p>Ngày đăng ký:.....</p> <p>Chủ xe, máy chuyên dùng:</p> <p>Địa chỉ:</p> <p>Ngàythángnăm</p> <p>ĐƠN VỊ KIỂM TRA</p>

<p>5. XMCD VÀ CHỦ SỞ HỮU XMCD</p> <p>Biển đăng ký:.....Nơi đăng ký:</p> <p>Ngày đăng ký:.....</p> <p>Chủ xe, máy chuyên dùng:</p> <p>Địa chỉ:</p> <p>Ngàythángnăm ĐƠN VỊ KIỂM TRA</p>	<p>II. ĐẶC ĐIỂM XE, MÁY CHUYÊN DỤNG</p> <p>Tên xe, máy chuyên dùng:</p> <p>Nhãn hiệu:..... Màu sơn:.....</p> <p>Số máy:</p> <p>Số khung:</p> <p>Số xuất xưởng:</p> <p>Năm, nơi sản xuất:</p> <p>Kích thước bao khi di chuyển: - Chiều dài: (mm) - Chiều rộng: (mm) - Chiều cao: (mm)</p> <p>Các thông số kỹ thuật cơ bản</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>6. XMCD VÀ CHỦ SỞ HỮU XMCD</p> <p>Biển đăng ký:.....Nơi đăng ký:</p> <p>Ngày đăng ký:.....</p> <p>Chủ xe, máy chuyên dùng:</p> <p>Địa chỉ:</p> <p>Ngàythángnăm ĐƠN VỊ KIỂM TRA</p>	

Phụ lục 8

Chú thích:

- Sổ kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng bao gồm 28 trang không kẻ bia.
- Kích thước Sổ: 94 mm x 138 mm
- Trang bìa Sổ màu xanh, chữ và biểu tượng in nhũ màu vàng.
- Các trang trong Sổ:
 - + Có vân nền màu xanh hồng nhạt;
 - + Logo biểu tượng Cục Đăng kiểm Việt nam in 02 màu xanh và đỏ tại trang 1;
 - + Dòng chữ "SỔ KIỂM TRA AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE, MÁY CHUYÊN DỤNG" tại trang 1 in màu đỏ.
 - + Các dòng chữ còn lại in màu đen.

Mẫu Giấy chứng nhận

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM TRA AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE, MÁY CHUYÊN DÙNG	
№: CD - 000000	
Tên XMCD:	
Biển đăng ký:	
Số động cơ:	
Số khung:	
Kích thước bao khí ở chuyên: (Đai/Ròng/Cao)	m
Xe, máy chuyên dùng đạt tiêu chuẩn hiện hành về An toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường.	
Ngày kiểm tra lần cuối:	
Số Biên bản kiểm tra	Ngày tháng năm
ĐƠN VỊ KIỂM TRA	
Số Số kiểm tra	

Chú thích:

- In 01 mặt
- Kích thước: 91 mm x 121 mm
- Vân nền màu xanh nõn chuối, chính giữa là Quốc huy.
- Phần chữ :
 - + Dòng “GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM TRA AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE, MÁY CHUYÊN DÙNG” và số sê ri là số nhảy in màu đỏ.
 - + Các dòng chữ còn lại in màu đen.

Phụ lục 10

Mẫu Tem kiểm định



Chú thích:

- Hình elíp, kích thước: 114 mm x 87 mm
- Vành ngoài màu trắng, chữ xanh
- Phần trong vân nền màu vàng cam, giữa tâm là logo Cục Đăng kiểm Việt nam; số sêri là số nhảy in màu đỏ, các chữ còn lại in màu đen.